

FAMILY REUNION WITH A NON-EU SPOUSE VISA

*The complete file should be lodged in 3 sets: 1 original and 2 copies
Thank you for submitting your documents in the following order*

REQUIRED DOCUMENTS

1. A passport or official travel document issued within the last 10 years with a validity that exceeds the end of your intended stay by at least 12 months. Please make sure your passport has at least 2 double spare pages to affix the visa.
2. One completed and signed application form (<https://visaonweb.diplomatie.be/>) with 1 recent colour photograph (3,5x4,5cm) with white background, glued on the application form
3. The document to choose the language in which you would like to be informed about the decision in your visa application
4. Copy of the identity page of your passport and all the used pages. Submission of your old passport with previous trips can be useful for decision.
5. Copy of proof of payment of the contribution covering administrative costs or proof of exemption. <https://dofi.ibz.be/fr/themes/faq/redevance>

FROM BELGIAN SPOUSE, RESIDING IN BELGIUM

6. Proof of Identity: Copy of the Belgian residence permit (front + back): CIRE, CIE, A, B, C, D, F or F+ Card
7. Proof of adequate housing: Copy of the registered lease (lease + proof of registration) or a copy of the notarial title of a house/apartment.
8. Proof of regular, stable and sufficient means of subsistence covering one year prior to submission: salary slips, most recent income tax assessment, etc.
9. Proof that the health insurance (mutualiteit/mutualité) of the person being joined agrees to cover the risks in Belgium for the visa applicant.

FROM BOTH

10. Proof of marriage: duplicate (*Ban Sao*) of Marriage certificate (translated and legalized). Minimum age of both spouses must be 21 years old.

FROM THE APPLICANT

11. Duplicate (*Ban Sao*) of Birth certificate (translated and legalized).
12. Duplicate (*Ban Sao*) of Death certificate of your previous spouse / partner (if any) (translated and legalized).

These Duplicate (*Ban Sao*) documents must be recent (limited validity of 6 months) and issued by the administration/court that registered the original in its register.

For more details, please read [eLegalization](#).

13. Copy of Divorce Decision in case of previous marriage (translated and legalized).
14. Certificate attesting to the lack of any convictions for crimes or offences under common law. Your legalized extract from your judicial record is valid for 6 months from its date of issue (translated and legalized). Judicial record type 1 and 2 are both accepted
15. Medical Certificate attesting that you are not carrying any of the diseases which might endanger public health The form must be signed and stamped by one of the designated hospitals/doctors and is valid only 6 months from date of issue.
16. Copy of private travel insurance of the visa applicant valid in Belgium and covering a minimum of 30.000€ medical costs for a minimum period of 3 months. This document does not have to be provided in case the spouse in Belgium can prove that you will be registered on his/her health insurance in Belgium.

REMARKS AND ADVICE:

- The application can be lodged 6 months before the intended departure date. In order to avoid additional processing time, make sure that the file is complete before submitting the visa application.
- A later change to the purpose of the visit is not admissible. A prolongation of the visa is not possible. In both cases, a new application has to be entered.
- The administration fee and visa fee are non-refundable if the visa is denied.
- The Embassy may always request additional documents during the examination of an application which are not mentioned in the above list. Submitting the above-mentioned documents does not guarantee automatic issuance of a visa.
- The original documents provided must be recent. They have to be presented with 2 set of copies. If the documents are not in French, Dutch, German or English, they have to be presented with a translation from a sworn translator.
- All official documents must be recent and legalized by the competent local and Belgian authorities and must be translated (+ legalized translation) in an official language of Belgium.
- Introducing false or falsified documents can lead to a judicial inquiry.
- More information about scheduling an appointment can be obtained from <http://www.vfsglobal.com/Belgium/Vietnam/index.html> or call +842835212002.
- For more detailed information on supporting documents, processing times, tracking the progress of your visa application, legal background and other immigration related topics, please refer to the website of the [Immigration Office](#).

Arrival in Belgium - Registering at the municipal administration:

Contact the municipality of your future residence place in Belgium (city hall) well in advance to verify and prepare the necessary documents for your registration. Upon arrival in Belgium, you must register with the municipality (city hall) within eight days of your arrival.

ĐOÀN TỤ GIA ĐÌNH VỚI CHỒNG/VỢ CƯ TRÚ TẠI BỈ KHÔNG CÓ QUỐC TỊCH CHÂU ÂU

*Hồ sơ xin thị thực hoàn chỉnh sẽ bao gồm ba (03) bộ: Một (01) bản gốc và hai (02) bản sao
Xin vui lòng chuẩn bị hồ sơ theo thứ tự sau*

HỒ SƠ BAO GỒM

1. Một hộ chiếu hoặc giấy tờ đi lại chính thức đã được cấp trong vòng 10 năm trở lại, có giá trị ít nhất 12 tháng sau ngày hết hạn của thị thực cần xin. Hộ chiếu phải còn nguyên ít nhất 2 trang liền kề nhau chưa sử dụng để có thể dán thị thực.
2. Một tờ khai xin thị thực (đã được điền online <https://visaonweb.diplomatie.be/>, in ra và ký tên) và một ảnh mới chụp, cỡ ảnh hộ chiếu (3,5x4,5cm) nền trắng.
3. Một đơn xin lựa chọn ngôn ngữ cho việc xử lý hồ sơ xin thị thực của Quý vị.
4. Bản sao trang thông tin và tất cả các trang được sử dụng của hộ chiếu. Việc nộp hộ chiếu cũ với bằng chứng các chuyến đi trước có thể hữu ích cho việc xét duyệt hồ sơ.
5. Bản sao bằng chứng thanh toán phí bổ sung (bao gồm chi phí hành chính) hoặc bằng chứng được miễn trừ đóng góp khoản phí này. <https://dofi.ibz.be/fr/themes/faq/redevance>

TÀI LIỆU TỪ CHỒNG/VỢ TẠI BỈ

6. Bằng chứng về danh tính của chồng/vợ - người mà Quý vị sang đoàn tụ: Bản sao thẻ cư trú tại Bỉ (mặt trước + mặt sau): thẻ CIRE, CIE, A, B, C, D, F hoặc F+
7. Bằng chứng về việc người sẽ được Quý vị sang đoàn tụ cùng có đủ chỗ ở: Bản sao công chứng giấy chứng nhận sở hữu nhà ở/căn hộ, chứng nhận thuê nhà đã được đăng ký với chính quyền địa phương (MyRent) + hợp đồng thuê nhà.
8. Bằng chứng người mà Quý vị sang đoàn tụ cùng có thu nhập ổn định, đều đặn và đầy đủ trong vòng 1 năm trước khi nộp hồ sơ: bản sao phiếu lương, bảng khai thu nhập để tính thuế mới nhất, v.v.
9. Bằng chứng có bảo hiểm y tế Bỉ (mutualiteit/mutualité) của của người bảo lãnh tham gia đồng ý bảo hiểm cho các rủi ro ở Bỉ cho người xin thị thực.

TÀI LIỆU TỪ CẢ HAI PHÍA: NGƯỜI NỘP ĐƠN VÀ CHỒNG/VỢ (NGƯỜI BẢO LÃNH) TẠI BỈ

10. Bằng chứng về hôn nhân với chồng/vợ người Bỉ: bản sao Giấy đăng ký kết hôn (dịch công chứng và hợp pháp hóa lãnh sự). Độ tuổi tối thiểu của cả hai vợ chồng phải là 21 tuổi.

TÀI LIỆU TỪ NGƯỜI NỘP ĐƠN

11. Bản sao Giấy khai sinh (dịch công chứng và hợp pháp hóa lãnh sự).
12. Bản sao giấy chứng tử với chồng/vợ trước của người nộp đơn trong trường hợp đã từng kết hôn, sống chung (dịch công chứng và hợp pháp hóa lãnh sự).

Những giấy tờ BẢN SAO phải do cơ quan có thẩm quyền (Ủy ban nhân dân, Sở tư pháp nơi đăng ký giấy tờ gốc) cấp trong vòng 6 tháng gần nhất.

Để biết thêm thông tin về việc hợp pháp hoá, vui lòng xem [ở đây](#).

13. Bản photocopy Quyết định ly hôn (dịch công chứng và hợp pháp hóa lãnh sự) của chồng/vợ trước của người nộp đơn trong trường hợp đã từng kết hôn.
14. Bản gốc phiếu lý lịch tư pháp (số 1 hoặc số 2 đều được chấp nhận). Tài liệu này có giá trị trong vòng 6 tháng kể từ ngày cấp (phải được dịch công chứng và hợp pháp hóa lãnh sự).
15. Giấy chứng nhận y tế: người nộp đơn phải chứng minh rằng mình không mang bất kỳ bệnh nào có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe cộng đồng. Mẫu đơn phải được ký, đóng dấu bởi một trong những bệnh viện/bác sĩ được chỉ định và chỉ có hiệu lực trong vòng 6 tháng kể từ ngày cấp.
16. Bản sao bảo hiểm du lịch của người xin thị thực hợp lệ tại Bỉ và chi trả tối thiểu là 30.000EUR chi phí y tế trong thời gian tối thiểu 3 tháng. Tài liệu này không cần được cung cấp trong trường hợp chồng/vợ ở Bỉ có thể chứng minh rằng Quý vị sẽ được đăng ký bảo hiểm sức khỏe cùng với họ.

LƯU Ý QUAN TRỌNG

- Hồ sơ có thể được nộp 6 tháng trước ngày dự định khởi hành. Để tránh kéo dài thời gian xử lý, Quý vị vui lòng chuẩn bị hồ sơ đầy đủ trước khi nộp.
- Nếu Quý vị muốn thay đổi mục đích của chuyến đi hoặc gia hạn thị thực sau đó thì sẽ không được chấp nhận. Trong cả hai trường hợp, Quý vị phải nộp hồ sơ mới.
- Phí hành chính và phí thị thực không được hoàn lại nếu hồ sơ xin thị thực bị từ chối.
- Đại Sứ Quán có thể yêu cầu các giấy tờ bổ sung (ngoài danh sách tài liệu nêu trên) trong quá trình xét duyệt hồ sơ xin thị thực. Nộp đủ các tài liệu nêu trên không đảm bảo việc được cấp thị thực.
- Các giấy tờ bản gốc nộp trong hồ sơ phải được cấp gần đây. Toàn bộ hồ sơ phải được nộp kèm 2 bản sao thường. Nếu các giấy tờ không bằng tiếng Pháp, tiếng Hà Lan, tiếng Đức hoặc tiếng Anh, yêu cầu nộp kèm bản dịch công chứng.
- Nếu trong hồ sơ có các giấy tờ tư pháp, hộ tịch (vd: lý lịch tư pháp, đăng ký kết hôn, khai sinh, chứng tử, ly hôn) thì phải là giấy tờ mới cấp và phải được hợp pháp hoá bởi cơ quan chức năng có thẩm quyền của Việt Nam (Cục lãnh sự BNG/Sở ngoại vụ TP HCM) và Đại Sứ Quán Bỉ (bản dịch cũng phải được hợp pháp hoá).
- Việc xuất trình các giấy tờ giả hoặc gian lận có thể dẫn đến việc điều tra pháp lý.
- Thông tin về việc đặt hẹn nộp hồ sơ thị thực tại đây <http://www.vfsglobal.com/Belgium/Vietnam/index.html> hoặc gọi số (+84)028.3521.2002
- Để biết thêm thông tin chi tiết về tài liệu cần nộp, thời gian xử lý, theo dõi tình trạng hồ sơ, lý lịch tư pháp và các chủ đề liên quan đến nhập cư khác, vui lòng tham khảo trang web của [Cơ quan Di trú Liên bang Bỉ](#).

Đến Bỉ - Đăng ký tại chính quyền thành phố:

Trong vòng tám ngày kể từ khi nhập cảnh tới Bỉ, Quý vị sẽ phải đi đăng ký tạm trú. Chúng tôi khuyên Quý vị liên hệ trước với chính quyền địa phương nơi Quý vị sẽ đến cư trú (Toà thị chính) tại Bỉ để có thể chuẩn bị các giấy tờ cần thiết cho việc đăng ký tạm trú tại đây.